

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 42/2021/HSST

Ngày: 11 - 5 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Di.

2/ Ông Nguyễn Bá Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 26/04/2021 đối với bị cáo:

**TRẦN THỊ THÙY D**, sinh năm 1998, tại Nghệ An. HKTT: đội 9, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: tổ 9, ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy L, sinh năm 1967 và bà Đào Thị T, sinh năm 1976. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2021/HSST-LCNCT ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. (Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ dân phố 17, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thùy D và anh Phạm Văn T có mối quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Những lúc đi chơi với nhau D đứng ra trả tiền, anh T hứa sẽ đưa lại tiền cho D nhưng anh T không đưa dẫn đến mâu thuẫn với nhau trong chuyện tiền bạc.

Vào khoảng đầu tháng 07/2020, trong một lần ngồi uống cà phê với nhau, thấy D sử dụng 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 11 ProMax nên anh T hỏi D mua loại điện thoại như trên. Lúc này, D nảy sinh ý định trả thù anh T và muốn lấy lại số tiền mà D đã bỏ ra để cả hai đi chơi trước đó nên D giả vờ đồng ý hỏi mua dùm cho anh T 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 11 ProMax với số tiền 15.000.000đồng. Sau đó, D yêu cầu anh T chuyển khoản trước số tiền 6.000.000đồng vào số tài khoản 9704229281298310 của ngân hàng MB Bank do D đứng tên để D đặt cọc với người bán nhưng thực tế khi nhận được số tiền do anh T chuyển D không đặt cọc mà chiếm đoạt số tiền trên. Đồng thời để chiếm đoạt tiếp số tiền 9.000.000đồng còn lại, D nhắn tin qua ứng dụng Messenger với Đỗ Duy P, sinh năm 1992, cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mối quan hệ yêu đương trên mạng với D) nói cho P biết mục đích của D trong lúc yêu đương với anh T, anh T có mượn tiền của D nhưng không trả nên D muốn giả vờ bán điện thoại cho anh T để lấy lại số tiền 9.000.000đồng, nhưng nếu nói anh T chuyển vào tài khoản của D sợ anh T nghi ngờ không chuyển và nhờ P làm giả người nữ, lấy tên B để giao dịch mua bán điện thoại với P nhằm lấy số tiền còn lại. D yêu cầu P mượn số tài khoản của người nữ để tạo niềm tin cho anh T. Do có mối quan hệ yêu đương trên mạng với nhau và tưởng thật anh T đang nợ tiền D nên P đồng ý thực hiện theo những gì D yêu cầu. P gặp chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994, cư trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là bạn của P) nhờ xin số tài khoản của chị T để bạn chuyển tiền, chị T đồng ý. Sau khi nói chuyện với P qua mạng xã hội để giao dịch mua bán điện thoại, anh T tin tưởng nên vào ngày 24/7/2020, anh T chuyển số tiền còn lại 9.000.000đồng vào tài khoản số 0231000676296 của ngân hàng Vietcom Bank do chị T đứng tên chủ tài khoản. Nhận được tiền chị T chuyển ngay qua ứng dụng “Ví MoMo” cho P, P cũng chuyển ngay số tiền trên về lại cho D. Ngày 27/7/2020, nhận được thông báo có bưu kiện hàng, anh T đến cửa hàng giao dịch Viettel chi nhánh thị trấn L, huyện Long Điền để nhận hàng, kiểm tra bên trong bưu kiện không có điện thoại di động mà bên trong chỉ có cục đá. Anh T chụp hình gửi ảnh đến cho D và yêu cầu D trả lại cho anh T số tiền 15.000.000đồng nhưng D không trả, anh T đã đến công an xã P trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Thùy D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị Thùy D đã bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 15.000.000đồng, anh T đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Trần Thị Thùy D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS 2015. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 06 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Thùy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào tháng 7/2020, Trần Thị Thùy D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói dối sẽ mua dùm điện thoại cho anh Phạm Văn T một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax với số tiền 15.000.000đồng, nhưng thực tế D không mua dùm điện thoại mà đã chiếm đoạt số tiền 15.000.000đồng của anh T tại ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thị Thùy D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị Thùy D đã bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 15.000.000đồng, anh T đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Đỗ Duy P, mặc dù D nói với P là T có nợ tiền của D, D muốn lấy lại số tiền trên từ anh T, biết được D không có điện thoại để bán cho anh T nhưng vẫn giúp sức để D thực hiện đến cùng hành vi chiếm đoạt số tiền 9.000.000đồng (trong tổng số 15.000.000đồng) của anh T. Hiện nay, qua xác minh Đỗ Duy P không có mặt tại địa phương nơi cư trú, chưa làm việc và tiến hành đối chất được với D để có cơ sở xử lý theo quy định nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi của P để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu T không biết việc D lừa anh Tú để chiếm đoạt số tiền 9.000.000đồng thông qua số tài khoản của chị T nên không xem xét xử lý.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thùy D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Trần Thị Thùy D 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Án phí: bị cáo Trần Thị Thùy D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 11/5/2021, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thu Phương**

